

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 29 – 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyên Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên
2. Ông Nguyễn Kim Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 03 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST-QĐ ngày 02/03/2021 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn V, sinh 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ngọc H (chết) vợ; con: Chưa có; Tiền án: 22/7/2016, bị tòa án nhân dân huyện N xử 03 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 22/9/2018 V chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay V chưa đóng án phí; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/9/2012 bị ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện ma túy) trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 11/7/2014, V chấp hành xong. Từ tháng 7/2019 đến tháng 01/2020 tự nguyện đi cai nghiện 06 tháng tại Trung tâm cai nghiện X huyện X1, tỉnh Đồng Nai; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/5/2020.

- Người bị hại:

+ Cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 2018 – có đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993 – là mẹ của cháu L (có mặt); anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1988 - là cha của cháu L (vắng mặt).

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Trúc L - có bà Bùi Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp H2, xã V1, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- *Nhân chứng:*

+ Bà Phạm Thị Ánh N1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp H2, xã V1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, Phạm Tuấn V đi bộ đến quán thịt chó có bảng hiệu “A cây đây rồi” tại đường H2, ấp H2, xã V1, huyện N thấy có xe mô tô 60C2-034.50 của chị Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1965, là chủ quán) đang dựng bên hông quán nên V nảy sinh ý định lấy xe mô tô trên về sử dụng. V vào trong quán khu kệ bếp (quầy của quán) lên lấy chìa khóa xe và 01 con dao dài khoảng 30cm (cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 20cm) rồi ra ngồi lên xe mô tô 60C2-034.50 và nổ máy chuẩn bị chạy đi thì bị chị Đ ngăn cản kéo giữ xe lại, V liền cầm dao bằng tay trái lên chém về phía chị Đ với ý định không cho chị Đ giữ xe mô tô 60C2-034.50 lại, chị Đ thấy V cầm dao chém về phía mình nên chị Đ lùi lại. Sau đó, V để dao lên gác ba ga xe mô tô 60C2-034.50 rồi điều khiển xe về hướng cầu L1 ấp G, xã P1, huyện N thì thấy bé Nguyễn Thị Trúc L (sinh năm 2018) đang chơi trên cầu, V liền xuống xe tay phải bế nhấc bé L lên ôm vào người và tay trái dùng dao kề vào cổ bé L và chạy vào nhà bà Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1954), V bế bé L vào phòng ngủ chốt cửa lại, người dân thấy vậy yêu cầu V thả bé L ra nhưng V không đồng ý và yêu cầu mua nước ngọt Sting và ma túy cho V sử dụng. Anh Nguyễn Hữu T2 (sinh năm 1995, là chú ruột của bé L) mua 01 chai nước ngọt Sting, loại chai nhựa tại một tiệm tạp hóa không tên tại ấp G, xã P1, huyện N với giá 10.000 đồng đưa cho V, V liền mở cửa phòng lấy nước ngọt và yêu cầu anh T2 mua ma túy về cho V sử dụng nhưng anh T2 nói không biết chỗ mua ma túy, V yêu cầu anh T2 chở V đi mua ma túy. V vẫn ôm bé L và kề dao ở cổ không cho ai đến gần và yêu cầu anh T2 điều khiển xe mô tô 60C2-

034.50 đi trên đường Hùng Vương chở về hướng Ủy ban nhân dân huyện N. Khi đi được 1 đoạn thì anh T2 dừng xe, đưa tiền và nói V thả bé L ra nhưng V không đồng ý và yêu cầu anh T2 mua thuốc ngủ cho V, anh T2 ghé vào tiệm thuốc tây K tại ấp S, xã V1, huyện N, tỉnh Đồng Nai mua 02 vỉ thuốc ngủ loại OBA night với giá 210.000 đồng đưa cho V. Sau khi cầm thuốc ngủ xong thì V yêu cầu anh T2 chở xuống cầu C thuộc xã Đ1, huyện N thì thả bé L. Sau đó, anh T2 chở V đến ngã tư xã Long Tân, huyện N thì bị công an bắt quả tang V cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 151/BB.HĐĐG/2020 ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 01 xe mô tô 60C2-034.50, giá trị sử dụng còn lại 50% có trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/KLĐG.HĐĐG/ ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 01 chai nước ngọt Sting, loại chai nhựa, thể tích 330 ml, giá trị sử dụng còn lại 100% có trị giá 10.000 đồng và 01 hộp thuốc ngủ OBA night (bên trong có 02 vỉ thuốc), giá trị sử dụng còn lại 100% có trị giá 235.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 245.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra gia đình bé Nguyễn Thị Trúc L không yêu cầu bồi thường gì và làm đơn bãi nại cho Phạm Tuấn V.

Tình tiết tăng nặng: Bị can V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình người bị hại đã bãi nại.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 60C2-034.50 (đã trả cho chủ sở hữu); 01 con dao dài khoảng 30cm (cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 20cm); 01 chai nước ngọt Sting, loại chai nhựa và 02 vỉ thuốc ngủ OBA night (không T giữ được).

Trong quá trình điều tra Phạm Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã T thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT.VKS-NT ngày 03/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về tội: “Cướp tài sản” và “bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm c, d khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 169; điểm s, khoản 1; 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng đến 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã T hồi trả cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu gì, nên miễn xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến phát biểu quan điểm và đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu gì đối với

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Phạm Tuấn V không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại (có đơn xin xét xử vắng mặt) và cũng không có bài phát biểu ý kiến. Đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại phải có mặt tham gia phiên tòa, đồng thời cũng không yêu cầu có bài phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Phạm Tuấn V (sinh năm 1993) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, tại quán thịt chó có bảng hiệu “A cây dây ròi” trên đường H2, ấp H2, xã V1, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Phạm Tuấn V đã có hành vi vào trong quán lấy chìa khóa xe, rồi ngồi lên xe mô tô 60C2-034.50 của chị Nguyễn Thị Đ đang dựng bên hông quán nổ máy chuẩn bị chạy đi thì bị chị Đ ngăn cản kéo giữ xe lại, V liền cầm dao (là hung khí nguy hiểm) bằng tay trái chém về phía chị Đ với ý định không cho chị Đ giữ xe lại, chị Đ thấy V cầm dao chém về phía mình nên chị Đ lùi lại để cho bị cáo tẩu thoát.

Sau đó, V điều xe mô tô 60C2-034.50 rồi điều khiển xe về hướng cầu L1 ấp G, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, V dừng lại bế nhấc bé Nguyễn Thị Trúc L (sinh năm 2018 - đang chơi bên lề đường) ôm vào người, dùng dao kề vào cổ bé L, rồi chạy vào nhà bà Nguyễn Thị L2 và yêu cầu mua nước ngọt Sting và ma túy về cho V sử dụng. Anh Nguyễn Hữu T2 (chú ruột của bé L) điều khiển xe

mô tô 60C2-034.50 chở V, ôm bé L kề dao vào cổ, đi mua ma túy theo yêu cầu của V, sau đó V đồng ý mua thuốc ngủ, sau khi mua 02 vỉ thuốc ngủ loại OBA night với giá 210.000 đồng, rồi đi đến ngã tư xã Long Tân, huyện N thì bị công an bắt quả tang V cùng tang vật.

Lời thừa nhận của bị cáo Phạm Tuấn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng; người bị hại và các chứng cứ khác T thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy bị cáo Phạm Tuấn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe xe mô tô 60C2-034.50 của chị Nguyễn Thị Đ, khi bị phát hiện thì bị cáo dùng dao (là hung khí nguy hiểm) dọa chém chị Đ nhằm chiếm đoạt tài sản trên mang đi tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát bị cáo tiếp tục có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) khống chế bắt cóc cháu L (dưới 16 tuổi) nhằm mục đích gây áp lực yêu cầu người thân cháu L mua nước uống và ma túy để sử dụng thể hiện ý chí chiếm đoạt tài sản và hành vi phạm tội đã thực hiện xong.

Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Tuấn V đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Và “bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

Do đó, cáo trạng số 25/CT.VKS-NT ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Phạm Tuấn V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 1 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không, về nhân thân. Ngày 06/9/2012 bị ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện ma túy) trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 11/7/2014, V chấp hành xong; từ tháng 7/2019 đến tháng 01/2020 tự nguyện đi cai nghiện 06 tháng tại Trung tâm cai nghiện X huyện X1, tỉnh Đồng Nai.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do Phạm Tuấn V thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Cùng một thời gian bị cáo liên tục thực hiện hai hành vi phạm tội, thể hiện ý chí thực hiện việc phạm tội đến cùng, việc bị ngăn chặn bắt giữ là nằm ngoài ý chí của bị cáo. Bản thân bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù giam, cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 60C2-034.50 là tài sản của chị Nguyễn Thị Đ, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu; 01 con dao dài khoảng 30cm (cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 20cm); 01 chai nước ngọt Sting, loại chai nhựa và 02 vỉ thuốc ngủ OBA night không T giữ được, nên không đặt vấn đề để xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản đã T hồi trả cho chủ sở hữu và người bị hại bị thương tích nhẹ không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Tuấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm c, d khoản 2 Điều 169; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn V phạm tội: “Cướp tài sản” và “bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V 07 (bảy) năm tù, về tội “Cướp tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V 06 (sáu) năm tù, về tội: “bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Phạm Tuấn V phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Tuấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TA tỉnh
- VKS, THA, CA
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP

(đã ký)

Trần Nguyên Vũ

